

Chương 4



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Bộ môn Kinh doanh Ngân hàng

Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, MỤC TIÊU

Đặc điểm

- Hoạt động đầu tư mang lại cho NHTM thu nhập bên cạnh các hoạt động kinh doanh khác
- Cho phép NHTM thực hiện giao dịch khối lượng lớn trong khoảng thời gian ngắn
- Chi phí hoạt động thấp so với tín dụng
- Dễ dàng thay đổi thời hạn danh mục đầu tư, đối tượng, loại hình đầu tư

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHTM

- 1 *Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu*
- 2 *Lựa chọn danh mục đầu tư*
- 3 *Chính sách đầu tư của NHTM*

1.KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, MỤC TIÊU

Mục tiêu



1.KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, MỤC TIÊU

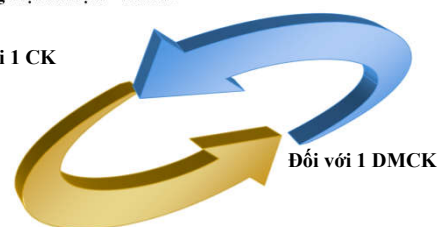


Đầu tư tài chính là nghiệp vụ ngân hàng sử dụng một phần giá trị tiền tệ do mình tạo lập và huy động để mua và nắm giữ các công cụ tài chính nhằm thực hiện các mục tiêu của mình

2. LỰA CHỌN DANH MỤC ĐẦU TƯ

Đo lường Lợi nhuận – Rủi ro

Đối với 1 CK



Danh mục đầu tư (portfolio) là sự kết hợp của hai hay nhiều chứng khoán hoặc tài sản tài chính khác nhau trong đầu tư.

Lợi nhuận và rủi ro

- Lợi nhuận (return) là thu nhập từ một khoản đầu tư. Tỷ suất lợi nhuận (rate of return) là tỷ lệ phần trăm giữa thu nhập và giá trị khoản đầu tư bỏ ra.
- Lợi nhuận dự tính của danh mục đầu tư là trung bình có trọng số của các lợi nhuận dự tính của từng tài sản hay chứng khoán cá biệt trong danh mục đầu tư.
- Rủi ro: Rủi ro được hiểu là sự không chắc chắn về nguồn thu nhập trong tương lai.
- Rủi ro hệ thống (systematic risk)
- Rủi ro phi hệ thống (unsystematic risk)

ĐO LƯỜNG LỢI NHUẬN-RỦI RO DANH MỤC CK

Hiệp phương sai

$$COV_{xy} = \sum_{i=1}^n [h_i (r_{x,i} - Er_x)(r_{y,i} - Er_y)]$$

- rx,i : Lợi nhuận của chứng khoán X trong điều kiện đầu tư i
- ry,i : Lợi nhuận của chứng khoán Y trong điều kiện đầu tư i
- Er_x : Lợi nhuận dự kiến chứng khoán X
- Ery : Lợi nhuận dự kiến chứng khoán Y

Hiệp phương sai là đại lượng thống kê dùng để đo lường mức độ tác động qua lại lẫn nhau giữa tỷ suất lợi nhuận của hai tài sản riêng biệt.

ĐO LƯỜNG LỢI NHUẬN-RỦI RO 1 CHỨNG KHOÁN

- Tỷ suất lợi nhuận thu được từ chứng khoán đầu tư

$$rt = \frac{(Pt - Pt-1) + ct}{Pt-1}$$

Ví dụ: Giả sử 1 cổ phiếu A tại thời điểm t0 mua với giá P0=25 \$. Tại thời điểm t1 có các mức giá tương ứng sau:

Biến cố	hi	Giá P	Ri
A	10%	20	-20%
B	20%	22.5	-10%
C	40%	25	0
D	20%	30	20%
E	10%	40	60%

ĐO LƯỜNG LỢI NHUẬN-RỦI RO DANH MỤC CK

- Lợi nhuận dự kiến
- Rủi ro dự kiến của danh mục nhiều chứng khoán

$$E(r_p) = \sum_{j=1}^N X_j E(r_j)$$

Trong đó:

$E(r_p)$: lợi nhuận dự kiến của danh mục

X_j : Tỷ trọng của chứng khoán j trong danh mục

$E(r_j)$: Lợi nhuận của chứng khoán j trong danh mục

N: Số lượng chứng khoán trong danh mục

$$\sigma_p = \sqrt{\sum \sum W_j W_k Cov_{j,k}}$$

CK	1	2	N
1	$X_1^2 \sigma_1^2$	$X_1 X_2 cov(R1,R2)$	$X_1 X_N cov(R1,Rn)$
2	$X_2 X_1 cov(R2,R1)$	$X_2^2 \sigma_2^2$	$X_2 X_N cov(R2,R1)$
N	$X_N X_1 cov(Rn,R1)$	$X_N X_2 cov(Rn,R2)$	$X_N^2 \sigma_n^2$

$$\sigma_p^2 = X_1^2 \cdot \sigma_1^2 + X_2^2 \cdot \sigma_2^2 + 2X_1 \cdot X_2 \cdot Cov_{1,2}$$

ĐO LƯỜNG LỢI NHUẬN-RỦI RO 1 CHỨNG KHOÁN

- ❖ Tỷ suất lợi nhuận dự kiến

$$E(r) = \sum_{i=1}^n h_i \cdot r_i$$

- ❖ Rủi ro dự kiến

$$\sigma^2 = \sum_{i=1}^n h_i [r_i - E(r)]^2 = \sum h_i x_i^2 - E^2(r)$$

$$\sigma = \sqrt{\sigma^2}$$

Tình trạng nền kinh tế	Xác suất	Lợi nhuận
Bùng nổ	0.25	44
Tăng trưởng bình thường	0.5	14
Suy thoái	0.25	-16

ĐO LƯỜNG LỢI NHUẬN-RỦI RO DANH MỤC CK

VÍ DỤ: Chứng khoán A và B

	Phát triển bình thường	Kém thuận lợi	Bất thường
Er(A)	18%	4%	-8%
Er(B)	7%	-3%	19%
Hi	40%	30%	30%

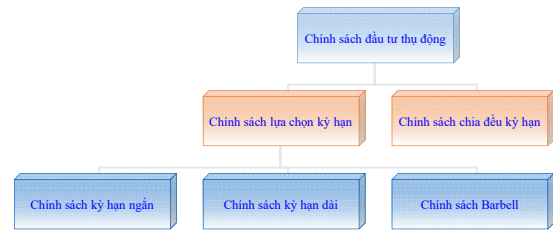
DANH MỤC CHIẾM ƯU THẾ

❖ **Danh mục chiếm ưu thế** là danh mục có mức thu nhập tối đa ở bất kỳ mức rủi ro nào được chọn hoặc, ngược lại, rủi ro tối thiểu trong số tất cả các tài sản có cùng mức thu nhập dự kiến

❖ **Ví dụ**

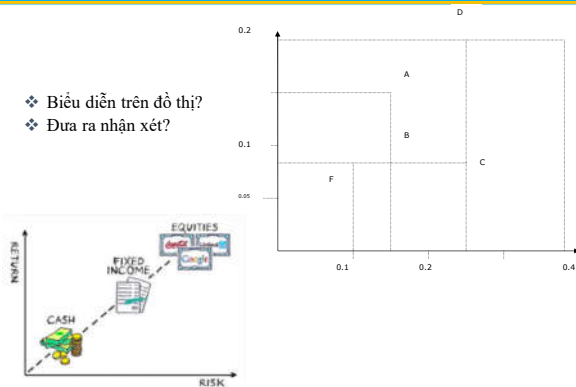
Danh mục đầu tư	Mức thu nhập dự kiến (%)	Rủi ro (%)	Có chiếm ưu thế không
A	15	15	Ưu thế hơn B
B	8	15	Không
C	8	25	Không
D	20	25	Ưu thế hơn E và C
E	20	40	Không
F	8	10	Ưu thế hơn B và C

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ THỤ ĐỘNG



2. LỰA CHỌN DANH MỤC ĐẦU TƯ

- ❖ Biểu diễn trên đồ thị?
- ❖ Đưa ra nhận xét?

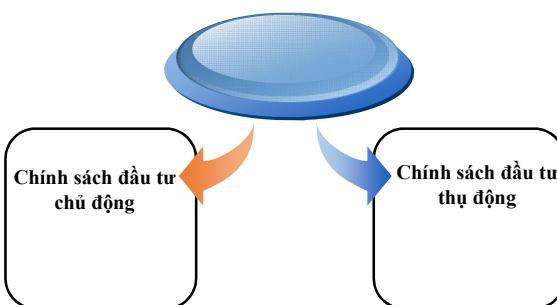


CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ THỤ ĐỘNG

Chính sách chia đều kỳ hạn

NH trải đều nguồn vốn đầu tư cho một số kỳ hạn cụ thể trong phạm vi đầu tư, bao gồm thiết lập, duy trì nhằm giữ cho kỳ hạn của các chứng khoán luôn được phân cách đều trong phạm vi thời gian đầu tư

3. CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ



CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ THỤ ĐỘNG

Chính sách lựa chọn kỳ hạn

CL kỳ hạn ngắn

Mục tiêu: hướng về thanh khoản
Dùng 100% lượng vốn mua các chứng khoán có kỳ hạn dưới 1 năm

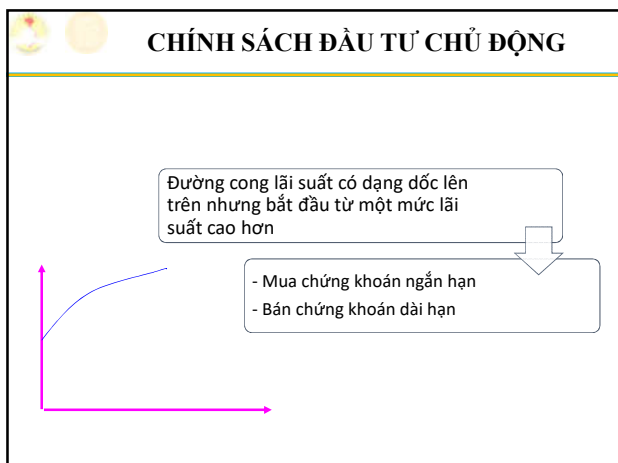
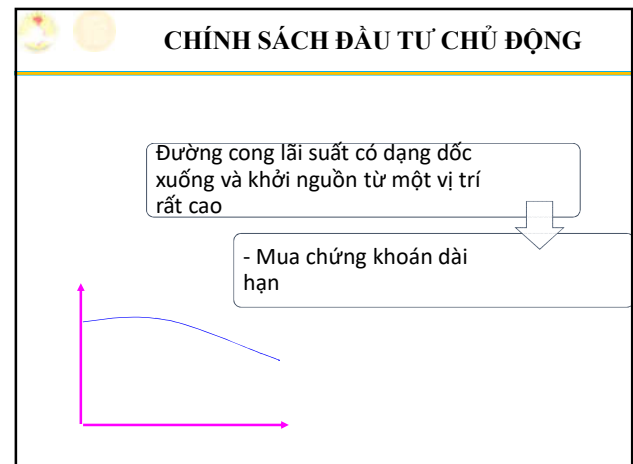
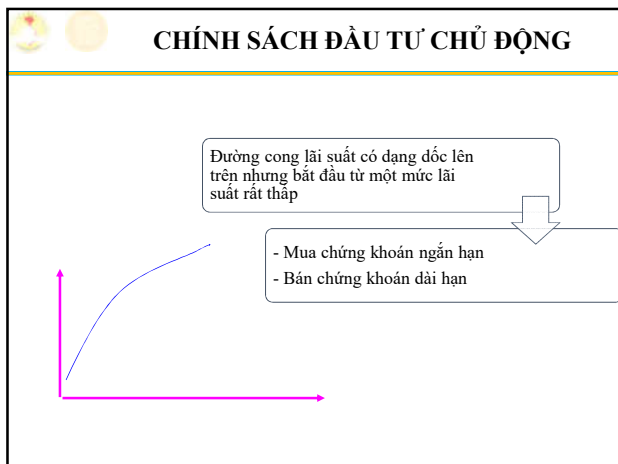
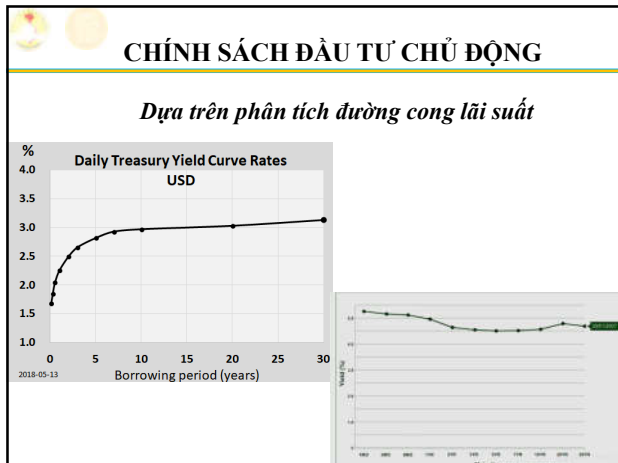
CL kỳ hạn dài

Mục tiêu: hướng về thu nhập
Dùng 100% lượng vốn mua các chứng khoán trên 5 năm

CL Barbell

Mục tiêu: Kết hợp thanh khoản và thu nhập






BÀI TẬP

XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN – RỦI RO 1 CHỨNG KHOÁN

	Điều kiện đầu tư thuận lợi	Điều kiện đầu tư bình thường	Điều kiện đầu tư kém thuận lợi
Cổ phiếu AFG	20%	12%	-10%
Cổ phiếu BFF	-15%	11%	19%
Xác suất xảy ra	40%	40%	20%


- Xác định tỷ suất lợi nhuận dự kiến và rủi ro của từng cổ phiếu?



BÀI TẬP
XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN – RỦI RO DMCK

	Điều kiện đầu tư thuận lợi	Điều kiện đầu tư bình thường	Điều kiện đầu tư kém thuận lợi
Cổ phiếu HPU	18%	10%	-5%
Cổ phiếu MTV	-10%	8%	15%
Xác suất xảy ra	20%	40%	40%


- Xác định tỷ suất lợi nhuận dự kiến và rủi ro của danh mục gồm?
- 50% cổ phiếu HPU và 50% cổ phiếu MTV
- 80% cổ phiếu HPU và 20% cổ phiếu MTV



BÀI TẬP LỰA CHỌN DANH MỤC ĐẦU TƯ

Danh mục	Lợi nhuận kỳ vọng	Rủi ro
A	10%	25%
B	10%	15%
C	15%	15%
D	10%	18%
E	20%	25%
F	20%	30%

- Biểu diễn các danh mục đầu tư trên đồ thị và nhận xét?



HỎI & ĐÁP